

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Y Đ; tên gọi Không; sinh năm 2000 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Bông P, xã Chư B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor Đ - Sinh năm 1981, và bà H'L - Sinh năm 1979; có vợ là Siu H'S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị can Y Đ bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023; sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người chứng kiến:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Đ sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2020. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Y Đ biết đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2023, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 77L2-390.91 đi đến trước cổng trường Nguyễn Chí T, thuộc phường Chi L, thành phố P, thì gặp N. Tại đây, Đ đã mua 02 gói ma túy, với giá 1.000.000 đồng của N (loại Methamphetamine); Đ cất giấu trong người mục đích để sử dụng dần. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến trước quán cà phê Thủy T thuộc Thôn A, xã An P, thành

phố P mục đích tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 45 phút cùng ngày, trước quán cà phê Thủy T thuộc Thôn A, xã An P, thành phố P, khi Đ đang đứng tại đây chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 02 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 77L2-390.91, số khung 260XGY058616, số máy KC26E1093043 cùng với Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Rmah C và số tiền 118.000 đồng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 29/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3362 gam.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 77L2-390.91 cùng với Giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh Rmah C. Bị can Y Đ khai: Vào ngày 17/7/2023, Y Đ có mua lại chiếc xe mô tô nêu trên của đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Qua xác minh, xác định: Chiếc xe mô tô nêu trên là do anh Rmah C (sinh năm 2000, trú tại: Thôn Tung Mo A, xã Ia Đreng, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, vào ngày 02/5/2021, anh Rmah C đã bán lại chiếc xe này cho ông Rmah A (sinh năm 1979, trú tại: Làng B, xã Ia K, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai). Ông Rmah A trình báo: Vào ngày 12/12/2021, khi ông Rmah A đang để xe mô tô nêu trên trong sân nhà thì bị kẻ gian trộm cắp. Sau đó, ông Rmah A đã trình báo sự việc đến Công an xã Ia K, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S, tỉnh Gia Lai đang thụ lý, giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã chuyển xe mô tô cùng giấy đăng ký xe nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 118.000 đồng là của bị can Y Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn dán kín ghi số 688/PC09 ngày 29/7/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 118.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển toàn bộ vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”.

Tại Bản Cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Y Đ ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y Đ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,

Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 01 (Một) năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 118.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y Đ thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì về mức hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị khi luận tội;

Nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua mối quan hệ ngoài xã hội, bị cáo Y Đ biết được đối tượng tên N là người bán ma túy. Ngày 21/7/2023 Đ mua của N 02 gói ma túy trị giá một triệu đồng và mang đến quán cà phê Thủy Tạ thuộc Thôn A, xã An P, thành phố P để sử dụng thì Khoảng 10 giờ 45 phút 21/7/2023 bị cơ quan chức năng bắt quả tang, thu giữ trong người Y Đ 02 gói ni lon chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận số 688/KL-KTHS ngày 29/7/2023 xác định chất bột màu trắng thu được trên người Đ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3362gam.

Hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng của bị cáo Đ đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng thu được, bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Y Đ ra trước Tòa án để xét xử trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Đ nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo thành người tốt.

Tuy nhiên cũng xét cho hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên N hiện nay chưa xác định nhân thân, lý lịch nên không xem xét trong vụ án này.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 688/KLGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2023.

Trả lại cho bị cáo số tiền 118.000đ. Vì đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Y Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 688/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2023.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 118.000đ (Một trăm mười tám nghìn đồng).

(Tình trạng và số lượng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/2024 ngày 21/11/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Y Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hs.

Nguyễn Thành Nhơn

